

Số: 128/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP
ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết
Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, khoản 2 Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại không được vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Nghị định này.”.

c) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thì áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%. Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định.”.

d) Sửa đổi điểm a khoản 5 như sau:

“a) Cơ quan nhà nước (cấp trung ương và cấp tỉnh) ban hành quyết định tổ chức thực hiện chương trình khuyến mại tập trung nhằm thực hiện các chính sách phát triển kinh tế có mục tiêu của quốc gia, của địa phương. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung. Mọi thương nhân đều được quyền tham gia vào các chương trình;”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 thì áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định.”.

3. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Thương nhân thực hiện thủ tục hành chính thông báo hoạt động khuyến mại đến tất cả các Sở Công Thương nơi tổ chức khuyến mại (tại địa bàn thực hiện khuyến mại) trước khi thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định này trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này. Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Sở Công Thương tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục hành chính thông báo thực hiện khuyến mại:

a) Thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại và các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định này;

b) Thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị định này có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng dưới 100 triệu đồng;

c) Chỉ thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức khuyến mại quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị định này cho hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến và ứng dụng khuyến mại trực tuyến.”.

c) Sửa đổi điểm d khoản 3 như sau:

“d) Nộp 01 hồ sơ thông báo qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.”.

4. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 18 như sau:

“d) Nộp 01 hồ sơ thông báo qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.”.

5. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 19 như sau:

“c) Nộp 01 hồ sơ đăng ký qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Công Thương (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).”.

6. Sửa đổi khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đã được xác nhận đăng ký trước đó, thương nhân trước khi sửa đổi, bổ sung phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến cơ quan quản lý nhà nước nơi đã đăng ký. Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung bao gồm 01 văn bản thực hiện theo Mẫu số 06a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

b) Sửa đổi điểm c khoản 2 như sau:

“c) Nộp 01 hồ sơ đăng ký qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Công Thương (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).”.

7. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Trong trường hợp thực hiện chương trình khuyến mại theo các hình thức quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, thời hạn công bố kết quả trúng thưởng và trao giải thưởng của chương trình không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện khuyến mại, trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mại:

a) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng của chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nơi đã đăng ký và được xác nhận) về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong trường hợp phải trích nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của thương nhân, cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thu nộp 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn 45 ngày kể từ khi nhận được quyết định thu nộp của cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân có trách nhiệm nộp khoản tiền 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo quyết định. Các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo kết quả và liên quan đến việc thực hiện chương trình khuyến mại phải được thương nhân lưu trữ và chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;

b) Thương nhân thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 14 Nghị định này không phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại.”.

8. Sửa đổi điểm c khoản 1 và điểm d khoản 4 Điều 32 như sau:

a) Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi hạch toán khoản thu thực hiện đối chiếu về số tiền theo quyết định thu và số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại;”.

b) Sửa đổi điểm d khoản 4 như sau:

“d) Sở Công Thương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nội dung quản lý quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này và báo cáo hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương trước ngày 20 tháng 12 hàng năm theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế và bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

1. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “đường bưu điện” bằng cụm từ “dịch vụ bưu chính” tại điểm a khoản 3 Điều 17, điểm a khoản 2 Điều 18, điểm a khoản 3 và khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 20, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 30;

b) Thay thế cụm từ “vận đơn bưu điện” bằng cụm từ “vận đơn dịch vụ bưu chính” tại khoản 6 Điều 19, khoản 3 Điều 20 và khoản 4 Điều 29.

2. Bổ sung, thay thế một số mẫu trong Phụ lục như sau:

a) Bổ sung thêm Mẫu số 06a “Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại” vào sau Mẫu số 06;

b) Bổ sung thêm Mẫu số 15 “Báo cáo công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại”;

c) Thay thế các Mẫu số 01, 02, 03, 06, 07, 08, 10, 13 và 14.

3. Bãi bỏ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 17, điểm c khoản 2 Điều 18, điểm d khoản 4 Điều 19, điểm b khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 32 và Mẫu số 09.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024

2. Các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này:

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b) **113**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Bùi Thanh Sơn



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Thông báo thực hiện khuyến mại
Mẫu số 02	Đăng ký thực hiện khuyến mại
Mẫu số 03	Thẻ lệ chương trình khuyến mại
Mẫu số 06	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
Mẫu số 06a	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
Mẫu số 07	Báo cáo thực hiện khuyến mại
Mẫu số 08	Quyết định về việc thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại
Mẫu số 10	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
Mẫu số 13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
Mẫu số 14	Báo cáo kết quả tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
Mẫu số 15	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

(Tên thương nhân) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
3. Hình thức khuyến mại:
4. Thời gian khuyến mại:
5. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có):
6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):
8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):
9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:
10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại:
11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

(Tên thương nhân) đăng ký chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Thời gian khuyến mại:

3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có):

4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

6. Hình thức khuyến mại:

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

8. Tổng giá trị giải thưởng:

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thẻ lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI
(Kèm theo công văn số ngày..... /... /...của.....)

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có)
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác):
6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):
Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):
7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng (chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi tiết thể lệ chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia chương trình khuyến mại:

8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, dính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

8.4 Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng:

- Địa điểm xác định trúng thưởng:

- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:

- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng:

8.6 Thời gian địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa điểm trao thưởng:

- Cách thức trao thưởng:

- Thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến Chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):.....

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

11. Các quy định khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ vào công văn sốngày... tháng... năm... của (Tên thương nhân) thông báo việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:.....

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung:.....

Lý do điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

*(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc
sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)*

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ vào công văn sốngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:.....

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung:.....

Lý do điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.

- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác.....).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

BÁO CÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian, địa bàn khuyến mại);

Sau khi kết thúc chương trình khuyến mại, (tên thương nhân) báo cáo chi tiết về kết quả chương trình khuyến mại (tên chương trình) như sau:

Cơ cấu giải thưởng đã công bố	Nội dung giải thưởng	Trị giá giải thưởng đã công bố (VNĐ)	Số lượng giải thưởng đã công bố	Số lượng giải thưởng không có người trúng thưởng	Giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng (VNĐ)
Giải...					
.....					
Tổng cộng					

1. Tổng giá trị giải thưởng theo thể lệ đã công bố:

2. Tổng giá trị giải thưởng đã trao:

3. Tổng giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng (giải thưởng tồn đọng):

(Trường hợp khuyến mại mang tính may rủi)

4. (Tên thương nhân) gửi kèm theo:

(Trường hợp khuyến mại mang tính may rủi)

- Biên bản tổ chức xác định kết quả trúng thưởng.

- Biên bản thực hiện việc phát hành kèm bằng chứng xác định trúng thưởng vào hàng hóa khuyến mại (Trong trường hợp bằng chứng xác định trúng thưởng được phát hành kèm theo hàng hóa; gắn kèm, đính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác tương tự).

5. Đề xuất, kiến nghị của thương nhân:

6. (Tên thương nhân) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin nêu trên.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
(SỞ CÔNG THƯƠNG)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-....

..., ngày tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại

CỤC TRƯỞNG CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG)

Căn cứ công văn số.... ngày.... tháng.... năm.... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận (tên thương nhân) thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình);

Căn cứ báo cáo số.... ngày.... tháng.... năm.... của (tên thương nhân) về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian khuyến mại).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại (tên chương trình) do (tên thương nhân) thực hiện từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Điều 2. (tên thương nhân) có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước

- Số tiền: đồng (viết bằng chữ).

- Vào Kho bạc nhà nước (tỉnh, thành phố... của cơ quan ra Quyết định thu).

- Nội dung: Nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại (tên chương trình).

Điều 3. (tên thương nhân) có trách nhiệm thực hiện quyết định này trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố... (nơi cơ quan ra quyết định thu);
- Cục thuế tỉnh, thành phố... (nơi thương nhân đóng trụ sở chính);
- Lưu: VT,....

**CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC SỞ)
(Ký tên và đóng dấu)**

TÊN THƯƠNG NHÂN _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC
HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

(Tên thương nhân) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
tại tỉnh/thành phố (tại nước ngoài) như sau:

1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Chủ đề (nếu có):

- Ngành hàng dự kiến tham gia:

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh
với hàng thật (nếu có).

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng
hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân
tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có):

2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ...

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:
- Địa điểm:
- Chủ đề (nếu có):
- Ngành hàng dự kiến tham gia:
- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):
- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có).
- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)
- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới quý Cục (Sở).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

Các nội dung: Tên thương nhân, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, mã số doanh nghiệp bắt buộc phải khai đầy đủ, chính xác như nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ vào công văn số..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm tại....., (tên thương nhân) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

Tên hội chợ/triển lãm thương mại:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Chủ đề (nếu có):

- Ngành hàng dự kiến tham gia:

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có).

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới quý Cục (Sở).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc
 sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN DOANH NGHIỆP _____ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;

Sau khi kết thúc, (tên thương nhân) báo cáo như sau:

1. Kết quả tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cụ thể

STT	Tên hội chợ, triển lãm thương mại được xác nhận (tên, thời gian, địa điểm)	Quy mô Việt Nam tham gia		Quy mô nước ngoài tham gia (nếu có)		Kết quả giao dịch: Số lượng, giá trị hợp đồng, thỏa thuận ký kết; số lượng khách tham quan, giao dịch; các kết quả khác
		Số lượng gian hàng	Số lượng doanh nghiệp	Số lượng gian hàng	Số lượng doanh nghiệp	

2. Đề xuất, kiến nghị với Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương):...

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM
(Từ ngày 15 tháng 12 năm ... đến ngày 14 tháng 12 năm ...)

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại trên địa bàn (tỉnh/thành phố), Sở Công Thương (tỉnh/thành phố...) báo cáo kết quả như sau:

1. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến mại: (Theo Phụ lục 1 đính kèm)
2. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại: (Theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Về công tác cải cách thủ tục hành chính:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính (nêu cụ thể về nội dung, cách thức thực hiện đơn giản hóa):

- Hiện đại hóa hành chính (ứng dụng công nghệ, kỹ thuật; mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với từng thủ tục hành chính do Sở Công Thương thực hiện, tỷ lệ hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ...):

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (nêu cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật như: đào tạo, tập huấn, đăng tin trên website,...; số lượng, tần suất thực hiện).

5. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại:

- Ưu điểm:

- Tồn tại/hạn chế/khó khăn:

6. Đề xuất, kiến nghị:

- Về thủ tục hành chính:

- Về văn bản quy phạm pháp luật:

- Về tổ chức/bộ máy:

- Kiến nghị khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Xúc tiến thương mại;
- Lưu:...

(LÃNH ĐẠO SỞ)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Yêu cầu:

- Phông chữ: UNICODE, Times New Roman, Size: 13 hoặc 14;
- Thời gian tổng hợp số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;
- Bản mềm gửi về địa chỉ xttm@viettrade.gov.vn.

Phụ lục 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KHUYẾN MẠI TRONG NĂM ...

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu
1	Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) về khuyến mại	
1.1	Số lượt hồ sơ TTHC thông báo hoạt động khuyến mại đã tiếp nhận và giải quyết	
1.2	Số lượt hồ sơ TTHC đăng ký hoạt động khuyến mại đã tiếp nhận và giải quyết	
2	Tổng số chương trình khuyến mại (đã được xác nhận) có giải thưởng không có người trúng thưởng (tồn đọng giải thưởng)	
	Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước đối với giải thưởng không có người trúng thưởng	
3	Công tác theo dõi, giám sát một số hoạt động khuyến mại của Sở Công Thương	
3.1	Tổng số chương trình khuyến mại (CTKM) mà Sở Công Thương đã tổ chức theo dõi, giám sát việc phát hành kèm bằng chứng xác định trúng thưởng vào hàng hóa	
3.2	Tổng số CTKM mà Sở Công Thương đã tổ chức theo dõi, giám sát việc tổ chức thi/mở thưởng/xác định trúng thưởng	
4	Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật trong hoạt động khuyến mại của Sở Công Thương	
4.1	Tổng số CTKM đã tổ chức thanh tra theo kế hoạch	
	Tổng số CTKM đã tổ chức thanh tra đột xuất	
4.2	Tổng số CTKM đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch	
	Tổng số CTKM đã tổ chức kiểm tra đột xuất	
5	Tổng số trường hợp, sự vụ vi phạm quy định của pháp luật về khuyến mại đã bị xử phạt vi phạm hành chính	
	Số trường hợp áp dụng hình thức phạt tiền	
	Số trường hợp áp dụng các hình thức phạt bổ sung	
	Số trường hợp áp dụng các hình thức phạt khắc phục hậu quả	
	Tổng số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính	
6	Tổng số trường hợp, sự vụ khiếu nại/tố cáo/phản ánh, kiến nghị về hoạt động khuyến mại đã được Sở tiếp nhận/giải quyết	

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI NĂM ...

STT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số lượt hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (HCTLTM) đã tiếp nhận và giải quyết trong năm ...	
2	Tổng số HCTLTM có thời gian tổ chức trong năm ... đã được xác nhận đăng ký	
	Số HCTLTM đã được tổ chức	
	Số HCTLTM đã đăng ký nhưng không tổ chức (lý do không tổ chức)	
3	Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật trong hoạt động HCTLTM của Sở Công Thương	
3.1	Tổng số HCTLTM đã tổ chức thanh tra theo kế hoạch	
	Tổng số HCTLTM đã tổ chức thanh tra đột xuất	
3.2	Tổng số HCTLTM đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch	
	Tổng số HCTLTM đã tổ chức kiểm tra đột xuất	
4	Số trường hợp, sự vụ vi phạm quy định của pháp luật về HCTLTM đã bị xử phạt vi phạm hành chính	
	Số trường hợp áp dụng hình thức phạt tiền	
	Số trường hợp áp dụng hình thức phạt bổ sung	
	Số trường hợp áp dụng hình thức phạt khắc phục hậu quả	
	Tổng số tiền phạt thu được từ xử phạt vi phạm	
5	Tính chất HCTLTM đã thực hiện trong năm ...	
	Số HCTLTM tổng hợp	
	Số HCTLTM chuyên ngành	